

Số: 298 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 01 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt dự án Cấp nước sạch trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn
theo hình thức đối tác công tư PPP (hợp đồng BOO)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Cấp nước sạch trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn theo hình thức đối tác công tư PPP (Hợp đồng BOO);

Căn cứ Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 03/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định cấp cơ sở dự án Cấp nước sạch trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn theo hình thức đối tác công tư PPP (Hợp đồng BOO);

Căn cứ Quyết định số 4326/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cấp nước sạch trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn theo hình thức đối tác công tư PPP (Hợp đồng BOO) của UBND thị xã Hoài Nhơn;

Theo Tờ trình số 551/TTr-UBND ngày 29/12/2022 của UBND thị xã Hoài Nhơn về việc thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Cấp nước sạch trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn theo hình thức đối tác công tư PPP (hợp đồng BOO) và hồ sơ dự án kèm theo do UBND thị xã Hoài Nhơn nộp ngày 29/12/2022;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư (Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định cấp cơ sở dự án Cấp nước sạch trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn theo hình thức đối tác công tư PPP (hợp đồng BOO)) tại Báo cáo số 30/BC-SKHĐT ngày 17/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Cấp nước sạch trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn theo hình thức đối tác công tư PPP (hợp đồng BOO) với các nội dung sau:

1. Mục tiêu dự án: Cung cấp nguồn nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn cho nhân dân; nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo vệ sức khỏe và cải thiện điều kiện sinh hoạt cho người dân tại các xã, phường Hoài Sơn, Hoài Châu, Hoài Châu Bắc, Hoài Đức, Hoài Phú và 07 khu phố thuộc phường Hoài Thanh Tây (Gồm: Bình Phú, Ngọc An Đông, Ngọc An Trung, Tài Lương 1, Tài Lương 2, Tài Lương 3, Tài Lương 4) thuộc thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Dự án góp phần thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 100% (trong đó, sử dụng nước sạch 80%).

2. Quy mô, địa điểm thực hiện dự án:

*** Nội dung và quy mô dự án:**

2.1. Công trình thu nước thô:

2.1.1 Công trình thu nước:

- Xây dựng 02 tuyến ống dẫn nước tự chảy từ ngoài sông vào trạm bơm cấp 1 bằng ống thép và HDPE DN600mm. Công suất khai thác nước mặt đảm bảo nhu cầu $Q = 16.500\text{m}^3/\text{ngày}$, cao trình đầu tuyến -2,4m, cao trình cuối tuyến -2.5m.

- Kè mái, Tháo dỡ và hoàn trả lại đoạn kè mái phía sông Lại Giang để thi công ống cấp nước vào công trình thu nước thô với tổng chiều dài đoạn kè mái nghiêng sửa chữa $L = 11,80\text{m}$. Cao trình đỉnh kè +9,10m; cao trình đỉnh chân khay +3,10m. Kết cấu kè mái nghiêng bằng bê tông đá 1x2 B15 dày 15cm, nằm trong khung giằng BTCT đá 1x2 B15. Chân kè được hộ chân bằng lớp đá hộc dày 50cm. Đường trên đỉnh kè kết cấu bằng bê tông đá 2x4 B15 dày 20cm, phía dưới lót ni lông.

2.1.2 Trạm bơm nước thô:

a) Trạm bơm cấp 1:

- Xây dựng trạm bơm công suất $16.500\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$; nhà trạm bơm khung sàn bằng BTCT đá 1x2, B22.5, tường xây gạch dày 200 vữa xây B5, trát vữa xi măng B5, kích thước BxL = (7,1x8,9)m gồm 2 phòng (phòng lắp đặt bơm và phòng đặt máy phát điện dự phòng); lắp đặt hệ thống điện trong nhà hoàn chỉnh. Phần ngầm xây bể bao gồm 2 ngăn (Ngăn thu nước và lắng cát + ngăn bơm); ngăn thu nước và lắng cát bằng BTCT đá 1x2, B22.5, có kích thước BxLxH = (2,0x5,4x11,85)m; ngăn bơm bằng BTCT đá 1x2, B22.5, kích thước BxLxH = (4,0x5,4x11,85)m; cao trình đáy ngăn thu -3.5m.

- Lắp đặt đường ống công nghệ bằng thép sơn chống gỉ. Hệ thống van điều khiển, lan can bảo vệ bằng thép ống mạ kẽm.

- Cung cấp và lắp đặt 03 bộ bơm nước sạch có $Q = 400\text{m}^3/\text{h}$, $H = 20\text{m}$, tủ điện điều khiển trạm bơm nước thô. Hệ thống Scanda. Máy phát điện, thiết bị chuyển đổi nguồn ATS, thiết bị quan trắc chất lượng nước thô, đồng hồ đo lưu lượng điện từ DN400.

b) Tường rào cổng ngõ, sân bê tông:

Xây dựng tường rào cổng ngõ bảo vệ trạm bơm nước thô với tổng chiều dài 58m. Trụ bằng bê tông cốt thép đá 1x2, B15, cao 2,7m, KT(20x20)cm, tường xây gạch không nung VXM B5; móng xây đá chẻ VXM B7.5; giếng BTCT đá 1x2, B15. Cổng ngõ cổng mở, kết cấu bằng thép mã kẽm. Bàng tên nhà máy bằng đá Granite. Sân bê tông đá 2x4, B20, dày 160mm, bên dưới lót bạt nhựa; bó vỉa bằng bê tông đá 1x2, B20.

c) Trồng cây xanh: Trồng cây tạo cảnh quan xung quanh trạm bơm nước thô.

2.1.3. Tuyến ống nước thô:

Xây dựng tuyến nước thô với tổng chiều dài $L = 1.280\text{m}$ bằng ống HDPE; ngoài ra trên tuyến ống lắp đặt các phụ kiện: chi tiết qua cầu, công, van xả cạn, xả khí, van chặn, trụ báo tuyến.

2.1.4. Hệ thống điện điều khiển, điện động lực:

- Xây dựng hệ thống điện 22kV với tổng chiều dài $L = 2.265\text{m}$; đấu nối với đường dây 22kV hiện hữu tại cột trạm biến áp Song Khánh C101/23/11 XT 478/HNH.

- Xây dựng trạm biến áp 160KVA-22/0,4kV; lắp đặt đường dây cáp điện động lực cho các hạng mục công trình thuộc công trình thu nước thô và máy phát điện dự phòng.

2.2. Nhà máy xử lý nước:

Xây dựng nhà máy xử lý nước sạch công suất $16.500\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ với dây chuyền công nghệ như sau: Nước thô $\rightarrow$ Công trình thu + Trạm bơm cấp 1 $\rightarrow$ Hồ sơ lắng $\rightarrow$ Bể lắng lamen $\rightarrow$ Bể lọc trọng lực $\rightarrow$ Bể chứa nước sạch $\rightarrow$ Trạm bơm nước sạch $\rightarrow$ Mạng lưới phân phối nước sạch.

a) Bể lắng lamen:

Xây dựng 01 cụm bể xử lý (trộn, phản ứng, lắng) gồm 03 ngăn mỗi ngăn có kích thước $B \times L \times H = (32,1 \times 5,0 \times 5,50)\text{m}$, kết cấu bằng BTCT đá 1x2 B22,5 đặt trên nền đất tự nhiên; lắp đặt đường ống công nghệ bằng thép sơn chống gỉ, máng thu nước, tấm lắng lamen bằng nhựa, hệ thống van điều khiển, lan can bảo vệ, Mô tơ khuấy bể lắng $P=0,18-1.1\text{kW}$, $3 \times 380\text{V}$, 50Hz ; giàn cào bùn bể lắng.

b) Bể lọc trọng lực:

- Xây dựng 01 bể lọc trọng lực gồm 06 ngăn, mỗi ngăn có kích thước: $B \times L \times H = (3,8 \times 5,5 \times 4,85)\text{m}$, kết cấu bằng BTCT đá 1x2 B22,5; lắp đặt đường ống công nghệ bằng thép sơn chống gỉ, hệ thống van điều khiển điện; lắp đặt hệ thống điều chỉnh tốc độ lọc xi phong đồng tâm, hệ thống ống rửa lọc tự động theo thời gian và mực nước bể, hệ thống ống vào và ra bể lọc, tủ điều khiển lọc, đan lọc 2 tầng HDPE, sỏi đỡ, cát lọc thạch anh; hệ thống cầu thang, lan can bảo vệ vận hành.

- Xây nhà điều hành kích thước $B \times L = (4,6 \times 3,85)\text{m}$ nằm trên bể lọc, kết cấu khung sàn bằng BTCT đá 1x2 B22,5; tường xây gạch dày 200mm. Lắp đặt hệ thống điện trong nhà hoàn chỉnh.

c) Bể chứa nước sạch:

Xây dựng 01 bể chứa nước sạch kiểu nửa nổi nửa chìm dung tích 3.500m^3 có kích thước $B \times L \times H = (30,0 \times 30,0 \times 4,9)\text{m}$, kết cấu bằng BTCT đá 1x2 B22,5; lắp đặt đường ống công nghệ bể bằng thép sơn chống gỉ gồm ống tràn, ống thông hơi.

d) Trạm bơm cấp 2:

Xây dựng 1 trạm bơm nước sạch có kích thước $B \times L = (5,9 \times 22,5)\text{m}$ gồm phòng tầng hầm, phòng điều khiển đặt tủ điều khiển, phòng sửa chữa, kết cấu khung sàn bằng BTCT đá 1x2 B20, tường xây gạch dày 200mm; lắp đặt hệ thống điện trong nhà hoàn chỉnh; lắp đặt hệ thống ống và phụ tùng trong trạm bơm, lắp đặt hệ thống điện điều khiển trong trạm bơm, Máy bơm nước sạch: Lắp 05 bơm nước sạch $Q = 280\text{m}^3/\text{h} - H = 60\text{m} - P = 75\text{kW} - 3 \times 380\text{V}$; $f = 50\text{Hz}$; 02 Máy bơm rửa lọc công suất $Q = 602\text{m}^3/\text{h} - H = 10\text{m} - P = 22\text{kW} - 3 \times 380\text{V} - f = 50\text{Hz}$; 02 Máy bơm gió rửa lọc $Q = 20 (\text{m}^3/\text{phút})$, $H = 6\text{m}$, 25kW 3 pha - 380V , $f = 50\text{Hz}$; Bơm nước rò rỉ $Q = 2-3\text{m}^3/\text{h}$, $H = 5\text{m}$; Tủ điện biến tần điều khiển trạm bơm nước sạch, hệ thống Scanda giám sát hành trình; Hệ thống quan trắc tự động chất lượng nước đầu vào, đầu ra; Đồng hồ lưu lượng điện từ DN450.

e) Bể nén bùn:

Xây dựng 01 bể nén bùn có kích thước $B \times L \times H = (4,0 \times 4,0 \times 5,5)\text{m}$; kết cấu bằng BTCT đá 1x2 B22,5; lắp đặt cầu thang, lan can bảo vệ vận hành; lắp đặt đường ống công nghệ bằng thép sơn chống gỉ, hệ thống van điều khiển, máng răng cưa, bơm bùn $Q = 5\text{m}^3/\text{h} - H = 15\text{m}$.

f) Bể thu hồi nước rửa lọc:

Xây dựng 01 bể thu hồi nước rửa lọc có kích thước $B \times L \times H = (21,3 \times 8,25 \times 3,5)\text{m}$, kết cấu bằng BTCT đá 1x2 B22,5; lắp đặt lan can bảo vệ vận hành; lắp đặt đường ống công nghệ bằng thép sơn chống gỉ, hệ thống van điều khiển điện, bơm thu hồi nước rửa lọc $Q = 10\text{m}^3/\text{h} - H = 15\text{m}$.

g) Nhà đặt máy ép bùn:

Xây dựng nhà đặt máy ép bùn có kích thước $B \times L = (4,0 \times 10,8)\text{m}$; kết cấu khung sàn bằng BTCT đá 1x2 B20, tường xây gạch bê tông không nung dày 200mm; lắp đặt hệ thống điện trong nhà hoàn chỉnh; lắp đặt hệ thống điện điều khiển trong nhà hóa chất, hệ thống ống và phụ tùng trong nhà máy ép bùn, máy ép bùn loại trục vít công suất khối lượng bùn khô từ 6-12kg-DS/h hệ thống đường ống, tủ điện điều khiển máy ép bùn.

h) Nhà hóa chất:

Xây dựng nhà hóa chất có kích thước $B \times L = (7,0 \times 17,4)\text{m}$, kết cấu khung sàn bằng BTCT đá 1x2 B20, tường xây gạch bê tông không nung dày 200mm, móng xây đá chẻ vữa xây B7,5; lắp đặt hệ thống điện trong nhà hoàn chỉnh; lắp đặt máy bơm định lượng hóa chất 4 bơm $Q = 500\text{l/h}$, $H = 40\text{m}$, 4 Mô tơ khuấy hóa chất 40 vòng/phút; 02 bơm tiếp áp $Q = 3\text{m}^3/\text{h} - H = 30\text{m}$; hệ thống châm clo (0-10)kg. Tủ điện nhà hóa chất, hệ thống châm hóa chất, hệ thống phát hiện Clo rò rỉ, 06 Bình Clo loại 500kg, hệ thống hấp phụ Clo dư... lắp đặt hệ thống điện điều khiển trong nhà hóa chất, hệ thống ống và phụ tùng trong trạm bơm.

i) Nhà điều hành chính:

Xây dựng nhà điều hành chung bao gồm khu hành chính, nhà nghỉ nhân viên, nhà ăn, phòng thí nghiệm. Trong đó, khu nhà hành chính 2 tầng, tầng trệt có kích thước $B \times L = (7,0 \times 29,9 + 5,0 \times 8,0)\text{m}$, tầng 2 có kích thước $B \times L = (7,0 \times 29,9 + 6,9 \times 9,0)\text{m}$, nhà nghỉ nhân viên có kích thước $B \times L = (5,0 \times 8,6)\text{m}$, nhà ăn, phòng thí nghiệm có kích thước $B \times L = (8,0 \times 10,0)$; kết cấu khung sàn bằng BTCT đá 1x2 B20, tường xung quanh xây gạch bê tông không nung dày 200mm, tường ngăn dày 135mm; lắp đặt hệ thống điện, nước trong nhà hoàn chỉnh. Cung cấp thiết bị thí nghiệm chất lượng nước, thiết bị văn phòng.

j) Nhà đặt máy phát điện:

Xây dựng nhà đặt máy phát điện có kích thước $B \times L = (5,4 \times 4,0)\text{m}$; kết cấu khung sàn bằng BTCT đá 1x2 B20, tường bao che xây gạch bê tông không nung dày 200mm; lắp đặt hệ thống điện trong nhà hoàn chỉnh, máy phát điện diesel giảm thanh công suất liên tục 650KVA - 3 pha - 380V-50Hz; tủ chuyển đổi nguồn ATS.

k) Nhà kho:

Xây dựng nhà kho có kích thước $B \times L = (5,8 \times 9,8)\text{m}$; kết cấu khung sàn bằng BTCT đá 1x2 B20, tường bao che xây gạch bê tông không nung dày 200mm; lắp đặt hệ thống điện trong nhà hoàn chỉnh.

l) Nhà trực vận hành:

Xây dựng nhà trực vận hành có kích thước $B \times L = (4,3 \times 3,8)\text{m}$; kết cấu khung sàn bằng BTCT đá 1x2 B20, tường bao che xây gạch bê tông không nung dày 200mm; lắp đặt hệ thống điện trong nhà hoàn chỉnh.

m) Nhà để xe:

Xây dựng nhà để xe có kích thước $B \times L = (15,0 \times 6,0)\text{m}$, cột bằng sắt tráng kẽm, mái bằng tôn mạ màu, nền bằng BT đá 1x2 B15 dày 100mm, bê tông lót đá 4x6 B12,5 dày 150mm.

n) Tường rào cổng ngõ:

- Tường rào: Chiều dài $L = 572,44\text{m}$; Mặt trước tường rào khung sắt, 3 mặt còn lại xây kín, chiều cao tường rào 2,50m. Trụ BTCT đá 1x2 B15, tường xây gạch không nung, vữa xây XM B5, trát vữa XM B5; móng xây đá chẻ VXM B7.5.

- Cổng ngõ: Cổng chính (cổng kéo) có mô tơ cao 2,45m, rộng 7,2m kết cấu bằng thép inox 304. Bảng tên nhà máy bằng đá Granit màu đỏ rộng 4,2m cao 2,1m, chữ đục âm sơn màu vàng. Xây dựng cột cờ có kích thước bộ $B \times L \times H = (1,6 \times 3,0 \times 0,3)\text{m}$, bằng BTCT đá 1x2, B15. Mặt ốp bằng đá granit. Cột bằng inox 304.

o) Sân bê tông - đường nội bộ:

Sân bê tông- đường nội bộ có diện tích $2.836,37\text{m}^2$ bằng BT đá 2x4, B20, dày 180mm, bên dưới lót bạt nhựa. Bó vỉa có chiều dài 636,54m bằng BT đá 1x2, B15.

p) Cây xanh - cảnh quan: Trồng cây xanh xung quanh tạo cảnh quan.

q) Hệ thống điện điều khiển, điện động lực, điện chiếu sáng: Xây dựng hệ thống cáp ngầm cung cấp điện từ trạm biến áp đến các thiết bị trong công trình; hệ thống điện chiếu sáng phục vụ bảo vệ công trình.

r) Hệ thống điện điều khiển, điện chiếu sáng, điện động lực:

- Xây dựng hệ thống điện 22kV với tổng chiều dài $L = 1.625\text{m}$. Đầu nối với hệ thống điện 22kV hiện hữu tại cột C101/7A XT 478/HNH.

- Xây dựng trạm biến áp 630KVA-22/0,4kV; lắp đặt đường dây cáp điện động lực cho các hạng mục công trình thuộc công trình thu nước thô và máy phát điện dự phòng.

s) Các hạng mục phụ trợ:

- San nền: San nền với tổng diện tích $S = 20.000\text{m}^2$; chiều cao đắp đất trung bình $H = 1,36\text{m}$. Đắp đất với độ đầm chặt yêu cầu $K = 0,90$; nguồn đất đắp khai thác tại mỏ khu công nghiệp Hoài Tân với cự ly vận chuyển $7,42\text{ km}$.

- Đường ống kỹ thuật – Thoát nước: Xây dựng đường ống kỹ thuật để đưa nước từ bể lắng sang bể lọc; từ bể lọc sang bể chứa; từ trạm bơm nước sạch ra mạng lưới phân phối; đường ống hóa chất từ nhà hóa chất đến bể lắng; đường ống dẫn Clo từ nhà hóa chất đến bể chứa. Mương thu nước rửa lọc bằng bê tông đáy đan. Lắp đặt hệ thống van điều khiển. Đồng hồ đo lưu lượng điện từ. Hệ thống thoát nước mặt.

- Bể lắng sơ bộ (Hồ sơ lắng): Xây dựng 01 hồ sơ lắng, gồm 02 ngăn bằng BTCT đá 1x2, B20 có dung tích 33.000m^3 (lưu trong 02 ngày). Lắp đặt đường ống công nghệ bằng thép sơn chống gỉ, hệ thống van điều khiển, 03 bơm nước $Q = 400\text{m}^3/\text{h}$, $H = 20\text{m}$.

2.3. Trạm bơm tăng áp:

Xây dựng trạm bơm tăng áp cách nhà máy xử lý nước 18km với quy mô công trình như sau:

a) San nền:

San nền mặt bằng với tổng diện tích $S = 3.000\text{m}^2$; chiều cao đắp đất trung bình $H = 2,15\text{m}$. Đắp đất với độ đầm chặt yêu cầu $K = 0,90$; nguồn đất đắp khai thác tại mỏ khu công nghiệp Hoài Tân với cự ly vận chuyển $19,8\text{Km}$.

b) Bể chứa nước sạch:

Xây dựng 01 bể chứa nước sạch có dung tích 1.000m^3 , kích thước $B \times L \times H = (16,0 \times 16,0 \times 4,65)\text{m}$, kết cấu bằng BTCT đá 1x2 B22,5; lắp đặt đường ống công nghệ bể bằng thép sơn chống gỉ gồm ống tràn, ống thông hơi.

c) Trạm bơm nước sạch:

Xây dựng 01 trạm bơm nước sạch công suất $3.000\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ có kích thước $B \times L = 18,8 \times 4,8\text{m}$; kết cấu khung sàn bằng BTCT đá 1x2 B20, tường bao che xây gạch BT không nung dày 200mm ; lắp đặt hệ thống điện trong nhà hoàn chỉnh; lắp đặt hệ thống điện điều khiển trong trạm bơm, hệ thống ống và phụ tùng trong trạm bơm; cung cấp 3 Máy bơm là $65\text{m}^3/\text{h} - H = 40\text{m}$; 3 Máy bơm là $50\text{m}^3/\text{h} - H = 50\text{m}$. Tủ điện biến tần điều khiển trạm bơm tăng áp. Hệ thống Scada giám sát và quản lý dữ liệu.

d) Nhà hóa chất:

Xây dựng nhà hóa chất có kích thước $B \times L = (6 \times 9)\text{m}$; kết cấu khung sàn bằng BTCT đá 1x2 B20, tường xây gạch bê tông không nung dày 200mm , móng xây đá chẻ vữa xây B7,5; lắp đặt hệ thống điện trong nhà hoàn chỉnh; lắp đặt hệ thống ống và phụ tùng trong trạm bơm; lắp đặt hệ thống điện điều khiển trong nhà hóa chất, Cung cấp 2 bộ bơm tiếp áp có $Q = 3\text{m}^3/\text{h}$, $H = 40\text{m}$; thiết bị cảnh báo rò rỉ

clo. Tủ điện Nhà hóa chất. Hệ thống châm Clo (0 – 2)kg/h. Bình Clo loại 250kg/bình.

e) Nhà trực vận hành:

Xây dựng nhà điều hành chung bao gồm 2 tầng, tầng trệt có kích thước BxL=(7,25x24,2)m, sảnh trước có kích thước BxL=(1,465x4.23)m, tầng 2 có kích thước BxL=(7,25x24,2)m, sảnh trước có kích thước BxL=(1,465x4.23)m; kết cấu khung sàn bằng BTCT đá 1x2 B20, tường xung quanh xây gạch bê tông không nung dày 200mm, tường ngăn dày 135mm; móng xây đá chẻ vữa xây B7,5; lắp đặt hệ thống điện, nước trong nhà hoàn chỉnh, cung cấp thiết bị văn phòng gồm: bàn ghế làm việc, máy tính văn phòng, tủ đựng hồ sơ.

f) Tường rào, cổng ngõ:

- Tường rào: Tường bao xung quanh tổng chiều dài 211,69m; mặt trước tường rào khung sắt, 3 mặt còn lại xây kín bằng gạch không nung; chiều cao tường rào h = 2,50m, cột tường rào BTCT đá 1x2, B15; vữa xây, vữa trát vữa XM B5.

- Cổng ngõ: Cổng chính (cổng kéo) có mô tơ cao 2,45m, rộng 7,2m kết cấu bằng thép inox 304. Bảng tên nhà máy bằng đá Granit màu đỏ rộng 4,2m cao 2,1m, chữ đục âm sơn màu vàng.

g) Đường nội bộ: Có diện tích 658,48 m² bằng bê tông đá 2x4, B20, dày 180mm, bên dưới lót bạt nhựa; Bó vỉa có chiều dài 76,18m bằng bê tông đá 1x2, B15. Cây xanh - cảnh quan: Trồng cây xanh xung quanh tạo cảnh quan.

h) Đường vào nhà máy: Đường vào nhà máy có diện tích 170,52m²; kết cấu bằng bê tông đá 2x4, B20, dày 180mm, bên dưới lót bạt nhựa.

i) Thoát nước mưa: Xây dựng hệ thống thu nước mưa bằng cống BTLT D600, trên tuyến bố trí hố ga bằng BTCT đá 1x2, B20.

k) Hệ thống cấp điện:

- Xây dựng hệ thống điện 22kV với tổng chiều dài L = 400m; đấu nối với hệ thống cấp điện hữu hữu tại cột C98/21A XT 474/TQU.

- Xây dựng trạm biến áp 160KVA-22/0,4kV; lắp đặt đường dây cấp điện động lực cho các hạng mục công trình thuộc công trình thu nước thô và máy phát điện dự phòng.

l) Điện Động lực- Điện chiếu sáng: Lắp đặt cáp ngầm từ trạm biến áp đến các tủ điện và từ tủ điện đến các thiết bị. Hệ thống chiếu sáng đèn chiếu sáng phục vụ bảo vệ nhà máy.

m) Nhà máy phát điện: Xây dựng nhà máy phát điện có kích thước BxL=5,4mx4,0m; kết cấu khung sàn bằng BTCT đá 1x2 B20, tường bao che xây gạch BT không nung dày 200mm; lắp đặt hệ thống điện trong nhà hoàn chỉnh. Cung cấp máy phát điện dự phòng 3 pha 380V f = 50hz, 160KVA, tủ chuyển đổi nguồn ATS.

n) Các công trình phụ trợ:

- Nhà bảo vệ: Xây dựng nhà bảo vệ có kích thước BxL=(4,3x3,8)m; kết cấu khung sàn bằng BTCT đá 1x2 B20, tường bao che xây gạch bê tông không nung dày 200mm; lắp đặt hệ thống điện trong nhà hoàn chỉnh.

- Nhà kho: Xây dựng nhà kho có kích thước BxL=(5,8x9,8)m; kết cấu khung sàn bằng BTCT đá 1x2 B20, tường bao che xây gạch bê tông không nung dày 200; lắp đặt hệ thống điện trong nhà hoàn chỉnh.

- Nhà để xe: Xây dựng nhà để xe có kích thước BxL=(6,7x3,3)m; cột bằng sắt tráng kẽm, mái bằng tôn mạ màu, nền bằng bê tông đá 1x2 B15 dày 100mm, bê tông lót đá 1x2 B12,5 dày 150mm.

2.4. Mạng lưới cấp nước sạch:

Xây dựng tuyến ống nước sạch có tổng chiều dài L = 415.373m gồm (9.650m ống DN400mm, 4.240m ống DN350mm, 19.700m ống DN300mm, 4.680m ống DN250mm, 23.025m ống DN200mm, 22.263m ống DN150mm, 55.240m ống DN100mm, 24.991m ống DN80mm, 142.860m ống DN50mm, 35.637m ống DN40mm, 73.087m ống DN40mm). Sử dụng ống HDPE đối với các tuyến ống dọc đường và ống STK đối với các ống qua cầu, cống.

2.5 Đồng hồ dịch vụ:

Cung cấp 18.980 bộ đồng hồ nước DN15 bao gồm trung bình 3m ống và phụ kiện kèm theo.

* **Địa điểm thực hiện dự án:** Thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2024.

4. Diện tích sử dụng đất:

- Tổng diện tích đất thu hồi vĩnh viễn khoảng 23.210m².

- Tổng diện tích đất thu hồi tạm thời khoảng 514.500m².

5. Loại hợp đồng dự án PPP: Hợp đồng Xây dựng - Sở hữu - Kinh doanh (Hợp đồng BOO).

6. Tổng mức đầu tư dự án: 337.065.482.000 đồng (Ba trăm ba mươi bảy tỷ, không trăm sáu mươi lăm triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn đồng)

Trong đó:	- Chi phí xây lắp	:	241.475.570.000 đồng;
	- Chi phí thiết bị	:	24.173.590.000 đồng;
	- Chi phí quản lý dự án	:	4.880.700.000 đồng;
	- Chi phí tư vấn xây dựng	:	11.479.080.000 đồng;
	- Chi phí khác	:	4.429.529.000 đồng;
	- Chi phí giải phóng mặt bằng	:	13.633.000.000 đồng;
	- Chi phí dự phòng	:	36.994.013.000 đồng.

7. Cơ cấu nguồn vốn và vốn nhà nước trong dự án PPP:

Vốn nhà nước trong dự án Cấp nước sạch trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn theo hình thức đối tác công tư PPP (hợp đồng BOO) thực hiện theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của HĐND tỉnh, cụ thể như sau:

a. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Nhà nước (*Vốn đầu tư công do tỉnh quản lý và vốn đầu tư công do thị xã Hoài Nhơn quản lý*) và vốn Nhà đầu tư.

b. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- *Vốn ngân sách Nhà nước:* Hỗ trợ 60% chi phí xây dựng và thiết bị (khoảng 159.389.496.000 đồng, chiếm 47,29% tổng mức đầu tư)

Trong đó:

+ Vốn đầu tư công do tỉnh quản lý: Hỗ trợ tối đa 50% phần vốn ngân sách nhà nước (79.694.748.000 đồng); cân đối bố trí trong kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 và sau năm 2025 của tỉnh;

+ Vốn đầu tư công do thị xã Hoài Nhơn quản lý: Phần đầu tư ngân sách còn lại (79.694.748.000 đồng); cân đối bố trí trong kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 và sau năm 2025 của thị xã Hoài Nhơn.

- *Vốn nhà đầu tư (Vốn tự có, vay ngân hàng, ...):* Nhà đầu tư có trách nhiệm tổ chức, sắp xếp phương án tài chính thanh toán phần chi phí đầu tư còn lại (khoảng 177.675.986.000 đồng, chiếm 52,71% tổng mức đầu tư) để thực hiện dự án theo quy định.

c. Phương án tài chính:

- *Vốn ngân sách Nhà nước:* Hỗ trợ 60% chi phí xây dựng và thiết bị, khoảng 159.389.496.000 đồng, cụ thể:

+ Hỗ trợ 30% giá trị sau khi nghiệm thu, quyết toán hoàn thành đưa công trình vào sử dụng;

+ Hỗ trợ 30% giá trị còn lại trong thời gian 05 năm, tương ứng mỗi năm 6%.

- *Vốn nhà đầu tư (Vốn chủ sở hữu, vay ngân hàng, ...):* 177.675.986.000 đồng. Nhà đầu tư có trách nhiệm huy động, thanh toán phần chi phí đầu tư còn lại để thực hiện dự án theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của HĐND tỉnh.

8. Giá, phí sản phẩm, dịch vụ công:

Giá bán nước sạch thực hiện theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của HĐND tỉnh: Giá bán nước sạch 6.945 đồng/m³ (chưa VAT) vào năm 2024 và lộ trình tăng giá 6%/năm.

9. Tên cơ quan ký kết hợp đồng, bên mời thầu: UBND thị xã Hoài Nhơn.

10. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: UBND thị xã Hoài Nhơn chịu trách nhiệm thực hiện các quy định tại Điều 34 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ và các điều khoản khác của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư liên quan đến hình thức lựa chọn nhà đầu tư.

11. Thời gian tổ chức lựa chọn nhà đầu tư: UBND thị xã Hoài Nhơn chịu trách nhiệm thực hiện các quy định tại Điều 25, Điều 34 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ và các điều khoản khác của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư liên quan đến thời gian tổ chức lựa chọn nhà đầu tư.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND thị xã Hoài Nhơn chịu trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ mời thầu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt làm cơ sở để lựa chọn nhà đầu tư.

b) Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo đúng quy định của pháp luật.

c) Nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Sở Xây dựng tại Văn bản số 14/SXD-HTKTTĐ ngày 20/01/2022; Văn bản số 329/SXD-HTKTTĐ ngày 23/12/2022; Văn bản số 127/SXD-HTKT ngày 12/01/2023 và ý kiến thẩm định của các thành viên Hội đồng thẩm định.

2. Các Sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm tham gia phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ UBND thị xã Hoài Nhơn triển khai dự án tuân thủ đúng quy định pháp luật và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. UBND thị xã Hoài Nhơn và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Định và các đơn vị khác có liên quan chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này báo cáo UBND tỉnh Bình Định theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP KT;
- Lưu: VT, K13 (25b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

